ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THÁI THỤY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /ĐA-UBND **DỰ THẢO**	*Thái Thụy, ngày tháng 6 năm 2026*

ĐỀ ÁN
Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Thái Thụy năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Phương án số 97/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 101-TB/ĐU ngày 10/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thái Thụy về việc thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Thái Thụy;

Ủy ban nhân dân xã Thái Thụy xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã năm 2026, cụ thể như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

2. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

3. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

5. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

6. Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

7. Phương án số 97/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026;

8. Thông báo số -TB/ĐU ngày /6/2026 thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Thái Thụy về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Thái Thụy.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn

Xã Thái Thụy có diện tích tự nhiên là 47,45 km2 (tương đương 4.744,70ha), với 15.164 hộ gia đình và 50.496 người *(số liệu dân cư tính đến 15/5/2026, do Công an xã cung cấp)*.

Trên địa bàn xã có 38 thôn, 75 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn (37 người là Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác mặt trận thôn và 38 người là Trưởng thôn). Hiện nay, có 07 thôn có số quy mô dân số đạt từ 550 hộ gia đình trở lên; 31 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định là 550 hộ gia đình; như vậy hầu hết các thôn trên địa bàn có quy mô quá nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực lớn trong công tác quản lý đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phần II

HIỆN TRẠNG THÔN CỦA XÃ THÁI THỤY

1. Hiện trạng số lượng thôn

1.1. Tổng số thôn: 38

1.2. Số hộ gia đình của các thôn: 15.164 hộ

1.3. Số dân của các thôn: 50.946 người

2. Số lượng thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

1.1. Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 31

1.2. Số thôn sắp xếp, tổ chức lại: 34

1.3. Số thôn giải thể do sắp xếp, tổ chức lại thôn: 0

3. Số lượng thôn không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

Tổng số thôn: 04, trong đó:

3.1. Số thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định: 03

3.2. Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình nhưng không sắp xếp do có yếu tố đặc thù: 01 – thôn Tam Đồng.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN CỦA THÁI THỤY

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Nhập toàn bộ thôn Quang Lang Đông và thôn Quang Lang Đoài thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Quang Lang.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 1.116 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 4.080 người; trong đó: 83 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Tam Đồng; Phía tây giáp thôn Hổ Đội 1 (cũ); Phía nam giáp biển Đông, Phía bắc giáp đê 461.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Quang Lang Đoài.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

2. Nhập toàn bộ thôn số 1; thôn số 2 thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Diêm Điền 1.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 697 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.474 người; trong đó: 115 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn số 3 (cũ); Phía tây giáp thôn Mai Diêm; Phía bắc giáp thôn Bao Trình; Phía nam giáp sông Diêm, xã Thái Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn số 2

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

3. Nhập toàn bộ thôn số 3, thôn số 4 và thôn số 5 thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Diêm Điền 2.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 920 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.153 người; trong đó: 116 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn số 8, số 9 (cũ); Phía tây giáp thôn số 2 (cũ); Phía nam giáp sông Diêm, xã Thái Ninh; Phía bắc giáp thôn Bao Trình, thôn số 6 (cũ).

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn số 3.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

4. Nhập toàn bộ thôn thôn số 6 và thôn số 7 thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Diêm Điền 3.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 684 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.407 người; trong đó: 213 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Hổ Đội 1, Hổ Đội 4 (cũ); Phía Tây giáp thôn Bao Trình; Phía nam giáp thôn số 5 (cũ), Phía bắc giáp thôn Đoài (cũ).

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn số 6.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

5. Nhập toàn bộ thôn số 8 và thôn số 9 thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Diêm Điền 4.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 867 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.006 người; trong đó: 117 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Quang Lang Đoài (cũ); Phía tây giáp thôn, số 4, số 5 (cũ); Phía nam giáp biển Đông; Phía bắc giáp thôn Hổ Đội 1 (cũ).

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn số 8.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

6. Nhập toàn bộ thôn Hổ Đội 1 và thôn Hổ Đội 4 thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Hổ Đội.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 694 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.079 người; trong đó: 81 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Hổ Đội 2, Hổ Đội 3 (cũ), giáp xã Đông Thụy Anh; Phía tây giáp thôn số 6 (cũ); Phía nam giáp thôn số 8 (cũ); Phía bắc giáp thôn Hổ Đội 2, Hổ Đội 3 (cũ).

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Hổ Đội 4.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

7. Nhập toàn bộ thôn Hổ Đội 2 và thôn Hổ Đội 3 thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Thụy Lương.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 905 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.313 người; trong đó: 88 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp xã Đông Thụy Anh; Phía tây giáp thôn Hổ Đội 1, 4 (cũ); Phía nam giáp thôn Hổ Đội 1 (cũ); Phía bắc giáp thôn Đông, Đoài (cũ).

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Hổ Đội 2.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

8. Nhập toàn bộ thôn Nghĩa Chỉ và thôn Ngoại Trình thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Thụy Hà.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 554 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 1.673 người; trong đó: 70 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Bao Trình, Mai Diêm; Phía tây giáp thôn An Lệnh (cũ); Phía nam giáp thôn Mai Diêm; Phía bắc giáp thôn Bao Trình.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Ngoại Trình.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

9. Nhập toàn bộ thôn Cam Đông, thôn Cam Hòa và thôn Trà Linh thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Thụy Châu.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 1.134 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 4.008 người; trong đó: 78 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Hoành Quan (cũ); Phía tây giáp xã Thụy Anh; Phía nam giáp xã Bắc Thái Ninh; Phía bắc giáp xã Thụy Anh.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Cam Hòa.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

10. Nhập toàn bộ thôn Trà Bôi, thôn Trung An, thôn Trung Tỉnh và thôn Hoành Quan thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Thụy Liên.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 788 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.282 người; trong đó: 46 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Đoài Nghĩa (cũ); Phía tây giáp thôn Cam Đông (cũ) Phía nam giáp xã Thái Ninh; Phía bắc giáp thôn Trà Hồi.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Trung An.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

11. Nhập toàn bộ thôn An Lệnh và thôn Đoài Nghĩa thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Thụy Trung.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 810 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.571 người; trong đó: 98 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Bao Trình; Phía tây giáp thôn Trung An (cũ); Phía nam giáp thôn Nghĩa Chỉ (cũ); Phía bắc giáp thôn Trà Hồi.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: UBND xã Thụy Liên cũ.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

12. Nhập toàn bộ thôn Hạ Tập và thôn An Ninh thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn An Tập.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 1.015 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.210 người; trong đó: 79 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Bắc Ô Trình (cũ); Phía tây giáp xã Bắc Thụy Anh; Phía nam giáp thôn Trà Hồi, Phía bắc giáp xã Bắc Thụy Anh.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Trụ sở UBND xã Thụy Bình cũ.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

13. Nhập toàn bộ thôn Bắc Ô Trình và thôn Nam Ô Trình thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Ô Trình.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 626 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 1.878 người; trong đó: 61 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp thôn Thượng, Đoài (cũ); Phía tây giáp thôn An Lệnh (cũ); Phía nam giáp thôn Bao Trình, Phía bắc giáp xã Bắc Thụy Anh.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Nam Ô Trình.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

14. Nhập toàn bộ thôn Thượng, thôn Bắc thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Quảng Nạp 1.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 876 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 3.052 người; trong đó: 43 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp xã Đông Thụy Anh; Phía tây giáp thôn Bắc Ô Trình, Nam Ô Trình (cũ); Phía nam giáp thôn Đông, Đoài (cũ), Phía bắc giáp xã Đông Thụy Anh.

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Thượng.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

15. Nhập toàn bộ thôn Đoài và thôn Đông thành thôn mới

a, Về đặc điểm tình hình quy mô thôn sau sắp xếp:

- Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là: Thôn Quảng Nạp 2.

- Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 721 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 2.333 người; trong đó: 57 đảng viên

- Các thôn liền kề: Phía đông giáp xã Đông Thụy Anh; Phía tây giáp Bắc Ô Trình, Nam Ô Trình (cũ); Phía nam giáp thôn Hổ Đội 2, 3, số 7(cũ), Phía bắc giáp thôn Thôn Bắc, Thượng (cũ);

- Trụ sở làm việc của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Đông.

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy định hiện hành về quy mô số hộ gia đình của thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và phù hợp với lộ trình chuyển từ xã lên phường trong thời gian tới.

(Giữ nguyên các thôn: Bao Trình, Mai Diêm, Trà Hồi và Tam Đồng)

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN CỦA XÃ THÁI THỤY

Trước khi sắp xếp xã Thái Thụy có 38 thôn. Sau khi sắp xếp, xã Thái Thụy còn 19 thôn, giảm 19 thôn.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của thôn và các chức danh khác có liên quan

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Tổng số 75 người, trong đó:

- Bí thư Chi bộ: 37 người (Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác mặt trận); Trưởng thôn: 38 người

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi 02 người, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi 10 người, từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi 14 người và từ 60 tuổi trở lên 49 người.

- Chia theo trình độ đào tạo: đại học 10 người; cao đẳng, trung cấp 22 người; người đang hưởng hưu trí hoặc đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định 52 người.

1.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng chế độ theo các quy định của tỉnh Thái Bình cũ

- Tổng số 181 người (*Trong đó Phó trưởng thôn là 37 người, Phó bí thư chi bộ là 8 người, Bí thư chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là 32 người, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ là 32 người, Chi hội trưởng Hội Nông dân là 34 người, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh thôn là 38 người*)

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi 26 người, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi 24 người, Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi 45 người và trên 60 tuổi 86 người.

- Chia theo trình độ đào tạo: đại học 20 người, cao đẳng, trung cấp 28 người, người đang hưởng hưu trí hoặc đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định 78 người.

1.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp, bồi dưỡng theo quy định của Trung ương, tỉnh:

Người tham gia Tổ đảm bảo An ninh trật tự cơ sở: 72 người.

1.4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn.

Nhìn chung, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc và người tham gia công việc khác của thôn trong suốt thời gian qua đã phát huy vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị ở cơ sở, góp phần duy trì hoạt động của cộng đồng dân cư, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị và các phong trào tại địa phương. Tuy nhiên, trước yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, cần tiếp tục rà soát, sắp xếp hợp lý số lượng chức danh; hoàn thiện cơ chế chính sách; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Phương án sắp xếp, bố trí nhân sự sau sắp xếp, tổ chức lại thôn

2.1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức, nhân sự sau sắp xếp thôn

Tổ chức thôn sau sắp xếp bao gồm: *01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng Ban công tác Mặt trận*; phương án thành lập các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể theo quy định.

2.2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại thôn sau sắp xếp

a. Nguyên tắc bố trí, sắp xếp

Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định và gắn với quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn *(Mục I, Khoản 3, Chỉ thị 21)*.

Ưu tiên lựa chọn những người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng hiệu quả phục vụ Nhân dân *(Mục I, Khoản 4, Chỉ thị 21)*.

Mỗi thôn được bố trí không quá 03 người hoạt động không chuyên trách, bao gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn và Trưởng Ban Công tác Mặt trận *(Điều 14, Khoản 1 & 2, Nghị định 185)*.

b. Phương án bố trí các chức danh tại thôn mới

* Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, các chức danh tại thôn mới dự kiến bố trí như sau:

- Bí thư Chi bộ: Bố trí 01 người đảm nhiệm theo quy định; lựa chọn người có năng lực lãnh đạo, điều hành, có uy tín trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Trưởng thôn: Bố trí 01 người đảm nhiệm theo quy định; ưu tiên người có kinh nghiệm quản lý, điều hành hoạt động ở khu dân cư, có tinh thần trách nhiệm và khả năng vận động Nhân dân.

- Trưởng Ban Công tác Mặt trận: Bố trí 01 người đảm nhiệm theo quy định; lựa chọn người có năng lực lãnh đạo, điều hành, có uy tín trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Các chi hội đoàn thể *(Chi hội Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và các chức danh khác)*: Thực hiện kiện toàn, sắp xếp phù hợp với quy mô, số lượng hội viên, yêu cầu hoạt động thực tế của thôn mới và theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

* Tổng số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động tại các thôn trước khi sắp xếp là: 256 người; dự kiến tiếp tục bố trí tham gia hoạt động tại thôn mới theo số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động tại các thôn bảo đảm theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2.3. Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư sau sắp xếp

Đối với các trường hợp người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động tại các thôn dôi dư sau sắp xếp, Uỷ ban nhân dân xã phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước và của UBND tỉnh.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ THÔN DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

1. Nguyên tắc sắp xếp, xử lý

Việc sắp xếp, xử lý nhà văn hoá thôn dôi dư sau sắp xếp được thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí tài sản nhà nước.

Ưu tiên lựa chọn sử dụng các nhà văn hóa thôn hiện có phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, việc lựa chọn đảm bảo thuận tiện. Việc xử lý tài sản dôi dư phải phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế và nhu cầu sử dụng của Nhân dân trên địa bàn.

2. Hiện trạng nhà văn hoá thôn trước sắp xếp

- Trước khi thực hiện sắp xếp, trên địa bàn xã có 36 nhà văn hóa thôn*(hiện nay có 02 thôn chưa có nhà văn hoá: thôn số 4 và thôn Tam Đồng)*

- Sau sắp xếp, số lượng nhà văn hóa sử dụng làm trụ sở của thôn mới là 18 nhà văn hóa – thôn Tam Đồng không có nhà văn hóa.

- Số lượng nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp là: 18 nhà văn hóa.

3. Phương án xử lý trụ sở dôi dư

Đối với các nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp, UBND xã dự kiến thực hiện phương án xử lý như sau:

+ Đối với nhà văn hóa còn bảo đảm điều kiện sử dụng, có vị trí phù hợp: Tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức hội họp của cụm dân cư; địa điểm sinh hoạt các chi hội đoàn thể; nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao hoặc phục vụ các nhiệm vụ khác của địa phương.

+ Đối với nhà văn hóa xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu sử dụng: Thực hiện rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét thanh lý, điều chuyển hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

Uỷ ban nhân dân xã triển khai thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà văn hoá thôn dôi dư sau sắp xếp; phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài sản công bảo đảm đúng quy định.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Đề nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã

- Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp thôn trên địa bàn.

- Chỉ đạo các chi bộ, tổ chức đảng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tạo sự thống nhất, đồng thuận trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo công tác kiện toàn tổ chức đảng, các đoàn thể tại các thôn sau sắp xếp bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả.

2. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể hội viên, đoàn viên và Nhân dân về kế hoạch, Đề án sắp xếp lại các thôn. Phối hợp UBND xã thực hiện lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp, tổ chưc lại các thôn theo quy định.

- Tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác kiện toàn tổ chức hội, đoàn thể tại các thôn sau sắp xếp.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã xây dựng Đề án trình Đảng ủy UBND xã, báo cáo Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã thông qua dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Tham mưu Uỷ ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch tổ chức sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã năm 2026; Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn; phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ trình HĐND ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu UBND xã thực hiện việc bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn; giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư theo quy định.

4. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội lập dự toán, thẩm định dự toán và tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện, hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

- Tham mưu Uỷ ban nhân dân xã chỉ đạo quản lý, sử dụng, xử lý nhà văn hóa và tài sản công tại các thôn dôi dư sau sắp xếp bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

- Báo cáo chi tiết về quy mô diện tích, sơ đồ của các thôn sau khi thực hiện Đề án sắp xếp các thôn.

- Hướng dẫn các cơ sở thôn thực hiện công tác bàn giao cơ sở vật chất, tài sản công sau sáp nhập.

5. Công an xã

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện sắp xếp lại thôn.

- Phối hợp cung cấp dữ liệu dân cư để phục vụ cho việc tổng hợp, thống kê số liệu dân số, danh sách cử tri theo từng cơ sở thôn.

6. Ban Chỉ huy quân sự xã

Phối hợp với Công an xã xây dựng kế hoạch, phương án triển khai lực lượng bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong suốt quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn.

7. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng đề án, tổng hợp phương án sắp xếp thôn toàn xã; hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã; phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ lấy ý kiến Nhân dân theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn và các thôn thực hiện rà soát, thống kê tài sản, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác phục vụ việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

8. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Xây dựng tin bài tuyên truyền về sắp xếp, tổ chức lại thôn; kịp thời đăng tải các văn bản của Trung ương, của tỉnh và các văn bản của xã: Kế hoạch, Đề án, phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn,... trên hệ thống Đài truyền thanh, Cổng thông tin điện tử của xã để cán bộ, Đảng viên và Nhân dân biết, tạo sự đồng thuận cao.

9. Đối với các cơ sở thôn

- Thông tin, tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn thôn hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn; tổ chức triển khai Kế hoạch, dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn và tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đúng theo quy định; tổng hợp báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo quy định.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan theo quy định sau khi có quyết định sắp xếp, tổ chức lại thôn của cấp có thẩm quyền.

10. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân Nhân dân đồng thuận thực hiện chủ trương sáp nhập thôn. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc với cấp ủy, chính quyền để giải quyết.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại quy mô thôn phù hợp hơn với điều kiện thực tế của địa phương; góp phần tinh giản đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài sản công, giảm chi ngân sách nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý tại địa bàn dân cư. Đồng thời, việc sắp xếp cũng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể ở cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp trên quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp, tổ chức lại thôn; giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng dôi dư sau sắp xếp theo quy định hiện hành.

- Đề nghị sở, ngành có liên quan của tỉnh hướng dẫn cụ thể đối với việc quản lý, sử dụng và xử lý trụ sở nhà văn hóa, tài sản công dôi dư sau sắp xếp, tổ chức lại thôn nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Thái Thụy năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Thái Thụy trân trọng báo cáo./.

(Có các Phụ lục kèm theo Đề án)

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng uỷ, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã.
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VP,VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Trọng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THÁI THỤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THÁI THỤY NĂM 2026

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Thái Thụy)

STT	HIỆN TRẠNG THÔN			PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN				Ghi chú
	Tên thôn trước sắp xếp	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân	Dự kiến tên thôn sau sắp xếp	Số hộ gia đình sau sắp xếp (hộ)	Tổng số dân sau sắp xếp (người)	Nơi đặt trụ sở nhà văn hóa thôn sau sắp xếp	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Thôn Quang Lang Đông	575	2120	Thôn Quang Lang	1116	4080	Nhà văn hóa thôn Quang Lang Đoài trước sắp xếp	Quy mô số hộ gia đình sau sắp xếp đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Xã Thái Thụy dự kiến lên phường năm 2026 thực hiện sắp xếp, tổ chức lại theo tiêu chí của tổ dân phố (550 hộ gia đình)
	Thôn Quang Lang Đoài	541	1960					
2	Thôn số 1	348	1218	Thôn Diêm Điền 1	697	2474	Nhà văn hóa thôn số 2 trước sắp xếp	
	Thôn số 2	349	1256					
3	Thôn số 3	311	940	Thôn Diêm Điền 2	920	3153	Nhà văn hóa thôn số 3 trước sắp xếp	
	Thôn số 4	278	948					
	Thôn số 5	331	1265					
4	Thôn số 6	370	1289	Thôn Diêm Điền 3	684	2407	Nhà văn hóa thôn số 6 trước sắp xếp	
	Thôn số 7	314	1118					
5	Thôn số 8	364	1116	Thôn Diêm Điền 4	867	3006	Nhà văn hóa thôn số 8 trước sắp xếp	
	Thôn số 9	503	1890					
6	Thôn Hồ Đội 1	315	956	Thôn Hồ Đội	694	2079	Nhà văn hóa Hồ đội 4 trước sắp xếp	
	Thôn Hồ Đội 4	379	1123					
7	Thôn Hồ Đội 2	416	1508	Thôn Thụy Lương	905	3313	Nhà văn hóa Hồ đội 2 trước sắp xếp	
	Thôn Hồ Đội 3	489	1805					
8	Thôn Cam Đông	279	898	Thôn Thụy Châu	1134	4008	Nhà văn hóa thôn Cam Hòa trước sắp xếp	
	Thôn Cam Hòa	660	2530					
	Thôn Trà Linh	195	580					
9	Thôn Trà Bôi	263	750	Thôn Thụy Liên	788	2282	Nhà văn hóa thôn Trung An trước sắp xếp	
	Thôn Trung An	163	457					
	Thôn Trung Tinh	172	495					
	Thôn Hoành Quan	190	580					
10	Thôn An Lệnh	545	1815	Thôn Thụy Trung	810	2571	Trụ sở UBND xã Thụy Liên cũ	
	Thôn Đoài Nghĩa	265	756					

STT	HIỆN TRẠNG THÔN			PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN				Ghi chú
	Tên thôn trước sắp xếp	**Số hộ gia đình** (hộ)	**Tổng số dân**	**Dự kiến tên thôn sau sắp xếp**	**Số hộ gia đình sau sắp xếp** (hộ)	**Tổng số dân sau sắp xếp** (người)	**Nơi đặt trụ sở nhà văn hóa thôn sau sắp xếp**	
11	Thôn An Ninh	338	1180	Thôn An Tập	1015	3210	Trụ sở UBND xã Thụy Bình cũ	
	Thôn Hạ Tập	677	2030					
12	Thôn Nghĩa Chỉ	294	793	Thôn Thụy Hà	554	1673	Nhà văn hóa thôn Ngoại Trình trước sắp xếp	
	Thôn Ngoại Trình	260	880					
13	Thôn Bắc Ô Trình	310	968	Thôn Ô Trình	626	1878	Nhà văn hóa Nam Ô Trình trước sắp xếp	
	Thôn Nam Ô Trình	316	910					
14	Thôn Bắc	254	857	Thôn Quảng Nạp 1	876	3052	Nhà văn hóa thôn Thượng trước sắp xếp	
	Thôn Thượng	622	2195					
15	Thôn Đoài	318	990	Thôn Quảng Nạp 2	721	2333	Nhà văn hóa thôn Đông trước sắp xếp	
	Thôn Đông	403	1343					

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THÁI THỤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC II

CÁC THÔN KHÔNG SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THÁI THỤY NĂM 2026

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Thái Thụy)

TT	Tên thôn	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân	Ghi chú
1	Thôn Bao Trình	1045	3480	
2	Thôn Mai Diêm	596	1995	
3	Thôn Trà Hồi	643	1989	
4	Thôn Tam Đồng	473	1513	Không sắp xếp, tổ chức lại do yếu tố đặc thù